

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2019/HNGĐ-ST**;

Ngày: 10/01/2020.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Lệ.

+ Ông Trần Mạnh Khang.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chung - Th- ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 505/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2019, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2019 giữa các đ- ơng sự:

***Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn , xã Kim C, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Có mặt.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn , xã Kim C, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn , xã Kim C, huyện Hoài Đức, Hà Nội kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do do bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm đến vợ con, sau khi mâu thuẫn, vào tháng 7/2019 anh D đuổi chị đi nên chị đã chuyển đi nơi khác thuê nhà sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, tháng 8/2019 chị đã có đơn xin ly hôn sau đó chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được, nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh D không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/7/2013, hiện nay anh D đang nuôi dưỡng cháu, nay ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị có chỗ ở ổn định, thu nhập 8.500.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

*** Bị đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn đúng như chị T khai, vợ chồng sống hạnh phúc thỉnh thoảng mâu thuẫn vặt không có gì lớn. Lần cuối cùng vào tháng 7/2019 chị T nói với anh ra ở riêng nhưng anh không đồng ý, khi anh đi làm thì chị T trốn đi, mẹ anh biết và giữ lại nhưng chị T cũng không ở. Khi chị T chuyển chỗ ở mới anh và mẹ anh nhiều lần đến đón nhưng chị T không về. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ, nếu chị T cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/7/2013, hiện nay anh đang nuôi dưỡng cháu, nay ly hôn anh xin được nuôi cháu và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ. Hiện anh có chỗ ở ổn định, thu nhập hơn 10.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Người làm chứng là ông Nguyễn Hữu C trình bày:**

Ông là bố của anh D, năm 2009 ông xây dựng gia đình cho anh D với chị T, sau khi cưới anh chị sống chung cùng bố mẹ chồng. Anh chị sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có mâu thuẫn do anh D uống rượu. Lần cuối cùng vào tháng 4/2019 anh D đi làm chị T ở nhà xin phép ông bà tạm thời chuyển ra ngoài thuê nhà ở. Từ đó đến nay chị T không về nữa, gia đình có gọi chị T về nhưng chị T không về, nay chị T xin ly hôn ông không mong muốn, nếu anh chị không đoàn tụ được thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, nếu anh chị ly hôn ông đề nghị giao cháu cho anh D nuôi dưỡng vì anh D có chỗ ở ổn định.

Từ khi chung sống đến nay anh chị không phát sinh tài sản gì vào tài sản chung của gia đình nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đ-ong sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán và các đ-ong sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T. Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Hn, sinh ngày 01/7/2013 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Hữu D đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị T và anh D chung sống đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, sau khi mâu thuẫn chị T đã thuê nhà trọ ở riêng. Trong thời gian này chị T đã gửi đơn ly hôn, sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế vợ chồng không đoàn tụ được. Anh D muốn chị T về đoàn tụ gia đình nhưng không đưa ra được biện pháp, phương án nào để hàn gắn, cải thiện quan hệ vợ chồng, Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.* Như vậy hiện tại anh D và chị T đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh D và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị T được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Anh D và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/7/2013, nay ly hôn chị T và anh D đều xin được nuôi cháu. HĐXX xét xử xét thấy: Việc chị T và anh D đều xin được nuôi con chung là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên xét hiện tại cháu H đang ở ổn định với anh D, anh D có nơi ở và thu nhập đảm bảo; chị T hiện đang phải thuê nhà ở. Do đó, cần tiếp tục giao cháu H cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/7/2013 cho anh Nguyễn Hữu D trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hữu D mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung: Từ tháng 2/2020 đến khi cháu Nguyễn Khánh H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:**

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009356 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Thảo còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 271 và Điều 273 và Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Hữu D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

